TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày: 25-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đức;

Ông Đặng Văn Thủy.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp AP, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Võ Thị Đ có vợ Nguyễn Thị Bích Tr và 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/6/2005, bị Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 12/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2018, tạm giam ngày 06/4/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trương Thanh T, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp AL, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Minh H, sinh năm 1959; cư trú tại: Khu phố LD, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/3/2018, A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe môtô biển số 70L1-361.74 của anh Trương Thanh T (là bạn của Tuấn A) để đi cầm cố lấy tiền sang Campuchia đánh bạc nên Tuấn A dùng điện thoại nhắn tin cho anh T hỏi mượn xe môtô để đi Thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh thì được anh T đồng ý. Đến khoảng 06 giờ ngày 07/3/2018, anh T điều khiển xe môtô biển số 70L1-361.74 đến nhà của A tại ấp AP, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, giao cho A mượn. Sau đó, A điều khiển xe môtô mượn của anh T đi đến tiệm cầm đồ "Minh H" thuộc khu phố LD, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, cầm cố được số tiền 45.000.000 đồng và đem sang Campuchia đánh bạc thua hết. Sau khi không thấy A trả xe nên anh T có liên lạc bằng điện thoại nhiều lần cho A nhưng không được nên vào ngày 12/3/2018, anh T đến Công an xã An Hòa trình báo. Đến ngày 28/3/2018, Công an huyện Trảng Bàng tiến hành bắt khẩn cấp Trần Tuấn A.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: Xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Spark RX, biển số 70L1-361.74 có giá trị 63.000.000 đồng

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố Trần Tuấn A về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 24 đến 30 tháng tù.

Do bị cáo không có tài sản đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận anh T đã nhận tài sản và không yêu cầu gì khác.

Ghi nhận ông H đã nhận bồi thường số tiền 25.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm.

Tại phiên toà bị cáo Trần Tuấn A đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại anh Trương Thanh T: đã nhận lại xe môtô biển số 70L1-361.74 nên không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông H không biết xe môtô biển số 70L1-361.74 do bị cáo phạm tội mà có nên nhận cầm số tiền 45.000.000 đồng. Nay gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông số tiền 25.000.000 đồng; số tiền 20.000.000 đồng, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp tục.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện như sau: Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách hỏi mượn xe của anh T đi khám bệnh. Sau khi được anh T giao xe môtô biển số 70L1-361.74, bị cáo đã đem xe đến tiệm cầm đồ Minh H cầm với số tiền 45.000.000 đồng. Bị cáo sử dụng tiền để đi Casino đánh bạc. Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: Xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại Spark RX, biển số 70L1-361.74 có giá trị 63.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đã bất chấp pháp luật làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên xét nhân thân bị cáo xấu thể hiện bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả; ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận anh T đã nhận lại xe môtô biển số 70L1-361.74 nên không yêu cầu bồi thường.

Ghi nhận ông H đã nhận số tiền 25.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" .

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/3/2018.

2. Các biện pháp tư pháp: Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Về bồi thường thiệt hại:

- Ghi nhận anh Trương Thanh T đã nhận lại xe môtô biển số 70L1-361.74 và không yêu cầu bồi thường gì khác.

- Ghi nhận ông Phan Minh H đã nhận số tiền 25.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, anh T biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong trọng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
-Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
-Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
-Bị cáo; người TGTT khác;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm